TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số:80 /017/HNGĐ-ST
Ngày 26/9/2017
V/v Hôn nhân và gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Sỹ Sơn và bà Phạm Hồng Thiêm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 166/2017/ TLST – HNGĐ ngày 07/7/2017 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2017/QĐXX – ST ngày 31 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H(Thị H) – sinh năm: 1979 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Số nhà B, phường H, quận B, thành phố P.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đại N (Văn N) - sinh năm 1976 (*vắng mặt*).

HKTT: Thôn Đ, xã H , huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của chị H: Chị H kết hôn với anh N từ ngày 09 tháng 10 năm 2003 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh B. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 3 năm thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N mải chơi nên sa vào các tệ nạn xã hội không quan tâm đến vợ con. Năm 2007 anh N phải chấp hành án phạt tù và năm 2012 anh N phải đi cai nghiện tại xã Đông Lĩnh huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng có xảy ra đánh cãi nhau nhiều lần và có lần chị đã bế con về quê ngoại sống, anh N đã hứa sửa chữa nhưng vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã tự giải quyết mâu thuẫn với nhau nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng ly thân từ năm 2012 đến nay mỗi người sống một nơi không quan tâm đến nhau. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm không thể đoàn tụ chung sống hạnh phúc nên chị H xin ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị T sinh ngày 01/10/2003 hiện nay đang chị H đang nuôi dưỡng. Chị H xin được nuôi con không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Anh N đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án giải quyết vụ án.Qua bà Lê Thị T là mẹ anh N cung cấp thì anh N đang đi làm ăn ở Hà Nội không có địa chỉ cụ thể có liên lạc qua điện thoại. Gia đình bà T đã thông báo nội dung tài liệu Tòa án gửi cho anh N nhưng anh N không về giải quyết việc chị H xin ly hôn, anh N không muốn ly hôn nhưng vẫn mặc Tòa án giải quyết như thế nào cũng không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh N mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ điều 207 và điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung giải quyết xét xử vắng mặt các đường sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chị H kết hôn với anh N từ ngày 09 tháng 10 năm 2003 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh B là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do hợp bất đồng quan điểm lối sống. Anh N có lối sống buông thả nên vi phạm pháp luật, không quan tâm đến vợ con.Vợ chồng ly thân từ năm 2012 đến nay mỗi người sống một nơi không quan tâm đến nhau. Nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau chị H xin ly hôn anh N không muốn ly hôn nhưng không về để Tòa án hòa giải thể hiện việc không có thiện chí đoàn tụ gia đình. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, ly thân kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho chị H được ly hôn với anh N.

Về con chung: Xét thấy yêu cầu nguyện vọng của chị H và để đảm bảo quyền lợi chính đáng của con nên giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh N cho đến khi chị H có yêu cầu. Anh N có quyền thăm nom chăm sóc các con không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung : Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết, anh N chưa có lời khai nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này..

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; 56; 81;82 ; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đinh năm 2014.

Căn cứ điều 147,Điều 207 Điều 228; Điều 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H(Thị H) được ly hôn với anh Nguyễn Đại N (Văn N).

2/ Về con chung : Xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Th sinh ngày 01/10/2003.Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh N cho đến khi chị H có yêu cầu. Anh N có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản và có quyền thay đổi nuôi con sau ly hôn.

3/ Về tài sản : Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4/ Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đ đã nộp theo biên lai số 0001081 ngày 07/7/2017. N vụ án phí đã xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện T
- Đương sự.
- UBND xã H.
- Lưu

Nguyễn Văn Mạnh